

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hưng

Bà Vương Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Mùa Thị D (Tên gọi khác: Mùa Thị M); sinh năm 1974 tại huyện C, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện C, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Nhà Ch và bà Sùng Thị S; có chồng Giàng Cha P (Tên gọi khác: Giàng A N), sinh năm 1972 là bị cáo trong cùng vụ án và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 18-6-2018, bị tạm giam từ ngày 21-6-2018 đến ngày 11-7-2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62 ngày 09-7-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Giàng Cha P (Tên gọi khác: Giàng A N); sinh ngày 15 tháng 6 năm 1972 tại huyện C, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện C, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Nủ T1 (đã chết) và bà Lý Thị E (đã chết); có vợ Mùa Thị D (Tên gọi khác: Mùa Thị M),

sinh năm 1974 là bị cáo trong cùng vụ án và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 18-6-2018, bị tạm giam từ ngày 21-6-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị D và bị cáo Giàng Cha P:* Bà Lương Thị Ngọc Ph và bà Nguyễn Thị D1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vàng Thị T2, sinh năm 1995 (là con dâu bị cáo Mùa Thị D, Giàng Cha P); nơi cư trú: Bản L, xã K, huyện C, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền: Giàng A B, sinh năm 1994 (là chồng của Vàng Thị T2) theo văn bản ủy quyền ngày 26-02-2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc H'Mông:* Ông Giàng A Kh, sinh năm 1962 - Trưởng phòng công tác đoàn thể, Ban Dân vận, Tỉnh ủy Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 18-6-2018, trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã M1, huyện C, tỉnh Yên Bái, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Yên Bái phát hiện có một người đàn ông và một người phụ nữ đang ngồi cạnh nhau trên đường ra bãi rác xã M1 có biểu hiện nghi vấn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đã đến để kiểm tra. Phát hiện tổ công tác nên người đàn ông đã bỏ chạy, tổ công tác tạm giữ một đối tượng tên là Mùa Thị D, sinh năm 1974 trú tại bản L, xã K, huyện C, tỉnh Yên Bái. Phát hiện tại vị trí D ngồi có 01 gói bằng mảnh ni lon màu hồng bên trong gói có chứa 02 gói bằng mảnh ni lon màu trắng được hàn kín một đầu, trong 02 gói này đều chứa chất bột nén màu trắng; 01 túi vải màu xanh bên trong có 01 lọ nhựa màu trắng chứa 03 gói bằng mảnh ni lon màu hồng được hàn kín, trong ba gói này đều chứa chất bột nén màu trắng; phát hiện thu giữ trong chiếc ví vải Mùa Thị D đeo trên người có 02 gói bằng mảnh ni lon màu hồng, 01 gói mảnh ni lon màu trắng bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng. Tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastle C308; số tiền 2.891.500 đồng tiền chữ Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 21G1-045.08. Mùa Thị D khai chất bột nén màu trắng là Heroine, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Mùa Thị D khai nhận: Số Heroine thu giữ có tổng trọng lượng 1,3 cây D mua chịu của Giàng A S1 và Mùa Chìa T trú tại bản Tr, xã K1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá từ 18.000.000 đến 20.000.000 đồng một cây vào sáng ngày 17-6-2018 tại nhà anh Mùa A G (con trai ông Mùa Sái L1) ở bản C1, xã M2, huyện C để cất giấu. Tối cùng ngày, D đã nói cho chồng là Giàng Cha P biết đã mua 1,3 cây Heroine của Giàng A S1 và Mùa Chìa T. Sáng ngày 18-6-2018, trên đường đi làm thuê ở thị trấn C, D đã hỏi P bán Heroine với giá 22.000.000đồng/1 cây có được không, P nói cũng được nhưng tùy vào khách mua. Sau khi ăn cơm trưa cùng nhau, P tiếp tục đi làm thuê còn D đến chỗ cất giấu Heroine lấy một ít Heroine rồi chia ra thành các phần nhỏ gói vào các mảnh ni lon màu hồng và trắng với mục đích bán lẻ.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Giàng Cha P nhận được điện thoại của một người đàn ông hỏi mua Heroine, P đã điện thoại trao đổi cho vợ biết và cho số điện thoại của vợ để người đàn ông đó liên lạc. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Mùa Thị D nhận được điện thoại của một người đàn ông hỏi nếu bán ma túy thì mang đến khu vực bãi rác xã M1, huyện C để bán cho anh ta. D đã lấy toàn bộ số Heroine cất giấu trong người rồi gọi điện cho chồng là Giàng Cha P dùng xe biển kiểm soát 21G1-045.08 chở đi. Khi đến khu vực thuộc bãi rác thuộc bản H, xã M1 D và P gặp một người đàn ông dân tộc kinh khoảng 50 tuổi là người đã hỏi mua ma túy. D bảo P đi ra chỗ khác để trực tiếp giao dịch với khách. Cả hai đi vào phía sau bụi cây, D nói cho người mua biết 1,3 cây Heroine bán với giá 23.000.000 đồng/1 cây. Người đàn ông đồng ý mua nhưng yêu cầu được thử. D đưa cho người đàn ông một cục Heroine, trong lúc đang thử phát hiện thấy có Công an nên người đàn ông đã vứt lại cục Heroine rồi bỏ chạy, còn Mùa Thị D bị bắt giữ cùng vật chứng và tài sản như đã nêu trên.

Tại thời điểm D bị bắt quả tang, Giàng Cha P đang ở gần đó, còn Giàng A S1 và Mùa Chìa T đang ở nhà Mùa Sái L1 bản C1, xã M2, huyện C đợi lấy tiền.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng A S1, Mùa Chìa T và Giàng Cha P. Tạm giữ của Giàng A S1 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đen, biển kiểm soát 27U-051.78; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Giàng A S1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA. Tạm giữ của T 01 điện thoại di động có nhãn hiệu GIONEE L800. Tạm giữ của P 01 điện thoại di động có nhãn hiệu TK mobile.

Tại cơ quan điều tra, Giàng A S1 khai vào đầu tháng 6 năm 2018, được Mùa Thị D gọi điện hỏi mua Heroine nên S1 đã tìm mua được 1,3 cây Heroine của một người đàn ông không xác định được tên tuổi và địa chỉ mang quốc tịch

Lào tại nương của S1 thuộc xã K1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sáng ngày 16-6-2018, khi Mùa Chìa T đến nhà S1 chơi, S1 đã rủ T mang Heroine sang huyện C, tỉnh Yên Bái để bán cho Mùa Thị D với giá từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 một cây. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ra các quyết định khởi tố bị can số 99 và 101 ngày 21-6-2018 đối với Mùa Chìa T và Giàng A S1 để điều tra về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Cáo trạng số 53/VKS-P1 ngày 17-10-2018 truy tố các bị can theo điểm b, khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra còn xác định: Giàng A S1 và Mùa Chìa T còn liên quan đến một vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” khác xảy ra tại tỉnh Điện Biên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã khởi tố vụ án số 23 ngày 11-5-2018 và khởi tố bị can số 93 ngày 25-7-2018 đối với Mùa Chìa T, số 108 ngày 10-9-2018 đối với Giàng A S1 để điều tra về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị can Mùa Chìa T và Giàng A S1 trong quyết định hình phạt, trên cơ sở thống nhất tại cuộc họp liên ngành giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định chuyển một phần vụ án hình sự có liên quan đến các bị can T và S1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên để điều tra xử lý trong cùng vụ án theo Quyết định số 38/QĐ-VKS-P1 ngày 10-12-2018.

Tại bản kết luận giám định số: 133/GĐMT ngày 28-6-2018 và số 159/KLGD ngày 26-6-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Mùa Thị D có tổng khối lượng là 50,36 gam; 0,43 gam trích từ 50,36 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật giám định.

- Toàn bộ số tiền 2.891.500 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Mùa Thị D và bị cáo Giàng Cha P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Mùa Thị D và bị cáo Giàng Cha P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và

bổ sung tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là phụ nữ có thai” đối với bị cáo Mùa Thị D.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa Thị D (Tên gọi khác: Mùa Thị M) từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Cha P (Tên gọi khác: Giàng A N) từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội và nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Mùa Thị D khi phạm tội là phụ nữ có thai; sau khi bị bắt đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc điều tra, phát hiện tội phạm là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của Giàng A S1, Mùa Chìa T và người có quyền lợi liên quan. Nên có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào khoảng 08 giờ ngày 17-6-2018, Mùa Thị D đã nhận 1,3 cây Heroine của Giàng A S1 và Mùa Chìa T tại nhà anh Mùa A G (con trai ông Mùa Sái L1) ở bản C1, xã M2, huyện C, tỉnh Yên Bái với giá từ 18.000.000đồng - 20.000.000đồng/1 cây để mang đi bán, bán được mới phải trả tiền cho S1 và T. Sau đó, D đem số heroine này cất giấu tại khu vực bãi cỏ voi thuộc bản C1, M2. Tối ngày 17-6-2018, Mùa Thị D đã nói với Giàng Cha P về việc đã mua được số heroine như trên để bán kiếm lời, P cũng nhất trí với D. Sáng ngày 18-6-2018, trên đường đi làm thuê ở thị trấn C, D đã cùng Giàng Cha P bàn bạc sẽ bán số Heroine này với giá 22.000.000 đồng/1 cây. Trong thời gian P tiếp tục đi làm thuê thì D đến vị trí cất giấu heroine chia thành các phần nhỏ với mục đích để bán lẻ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Giàng Cha P nhận được điện thoại của một người đàn ông hỏi mua Heroine, sau đó P điện thoại trao đổi cho D biết để D liên lạc với người đàn ông này. Sau khi trao đổi, D đã lấy toàn bộ số Heroine cất giấu trong người rồi gọi điện cho chồng là Giàng Cha P chở đi bằng xe máy đến khu vực bãi rác thuộc bản H, xã M1, huyện C để thực hiện việc mua bán ma túy. Vào khoảng 16 giờ cùng ngày 18-6-2018 khi bị cáo Mùa Thị D đang giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với người mua tại khu vực bãi rác thuộc bản H, xã M1, huyện C, tỉnh Yên Bái thì bị Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng được thu giữ là số Heroine có khối lượng 50,36 gam.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên đã cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Mùa Thị D, Giàng Cha P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với bị cáo Mùa Thị D và bị cáo Giàng Cha P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy là Heroine có trọng lượng 50,36 gam là tội phạm rất nghiêm trọng. Đã trực tiếp xâm hại đến chính sách, pháp luật đấu tranh phòng chống ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, trị an ở địa phương, hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là rất lớn cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực

hiện, nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Mùa Thị D là người chủ động và thực hành tích cực trong việc trực tiếp liên lạc tìm mua ma túy, giao dịch mua bán ma túy. Vì vậy, cần xác định bị cáo Mùa Thị D là người có vai trò cao hơn Giàng Cha P trong vụ án này.

Đối với bị cáo Giàng Cha P xác định là đồng phạm với vai trò là người giúp sức và người thực hành trong vụ án. Khi được vợ là Mùa Thị D cho biết việc đã mua được 1,3 cây Heroine của Giàng A S1 và Mùa Chìa T, Giàng Cha P đã cùng D bàn bạc sẽ bán số Heroine này với giá 22.000.000 đồng/1 cây, sau đó khi nhận được điện thoại của người đàn ông hỏi mua ma túy, bị cáo đã liên lạc với D và là người trực tiếp dùng xe máy để đi đón D, chở D đi bán ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa không biết chữ, bản thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho cả hai bị cáo.

Đối với bị cáo Mùa Thị D khi phạm tội là phụ nữ có thai nên cần được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo D tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Mùa Thị D khi bị bắt quả tang đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và những người có liên quan nên đã được xem xét là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị này của người bào chữa là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với bị cáo Giàng Cha P khai nhận là người nghiện chất ma túy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã có Quyết định đưa đi cai nghiện ma túy, nhưng do bị cáo thường xuyên không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Công an chưa thực hiện được, cho thấy bị cáo là người có nhân thân không tốt.

Các bị cáo Mùa Thị D và Giàng Cha P không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Mùa Thị D và Giàng Cha P đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K thì cả hai bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo (BL

133), không có nghề nghiệp ổn định, chưa thu lợi từ việc bán ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với 50,36 gam Hêrôin thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị D, đã trích gửi mẫu giám định 0,43 gam, còn lại sau khi giám định là 49,93 gam, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 02 vỏ phong bì và giấy gói sau khi ở niêm phong; 01 lọ nhựa màu trắng; 01 chiếc túi vải đeo màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc ví vải màu đen đã qua sử dụng là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C308, vỏ máy màu đen có viền trắng bạc, số IMEI: 358464870067 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Mùa Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TK mobile, vỏ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Giàng Cha P là tài sản các bị cáo đã dùng làm phương tiện để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 21G1- 045.08, đây là tài sản hợp pháp của chị Vàng Thị T2 (con dâu của D và P), do ở chung nên P thường mượn xe để sử dụng, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy chị T2 không được biết, nên Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho chị T2 quản lý sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 2.891.500 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị D, đây là số tiền còn lại từ tiền bị cáo vay của ông Vàng Chu Y ở bản M2, xã M2, huyện C để đền bù cho người bị con trai của D (Giàng A B) gây tai nạn, là tài sản hợp pháp của gia đình Mùa Thị D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen vàng, biển kiểm soát: 27U1- 051.78 là phương tiện Giàng A S1 và Mùa Chìa T sử dụng vận chuyển, mua bán ma túy từ Điện Biên đến Yên Bái; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 Giấy chứng

minh nhân dân đều mang tên Giàng A S1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 thu giữ của Mùa Chìa T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Giàng A S1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên để xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với Giàng A S1 và Mùa Chìa T, ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy cho Mùa Thị D vào ngày 17-6-2018, còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác và đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố điều tra. Ngày 05-12-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã tách vụ án, chuyển tài liệu điều tra đối với các bị can Giàng A S1 và Mùa Chìa T đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên để nhập vào vụ án Mùa A Q cùng đồng bọn phạm tội Mua bán trái phép chất túy xảy ra tại tổ 4, phường B1, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên ngày 09-5-2018 để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông mà theo lời khai của D và P là người đã mua ma túy của D vào chiều ngày 18-6-2018. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai không biết rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này. Do không xác định rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị D (Tên gọi khác: Mùa Thị M) và bị cáo Giàng Cha P (Tên gọi khác: Giàng A N) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa Thị D (Tên gọi khác: Mùa Thị M) **15 năm 06 tháng** (Mười lăm năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày

bị cáo đi thi hành án được khấu trừ 24 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 18-6-2018 đến ngày 11-7-2018).

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Cha P (Tên gọi khác: Giàng A N) **15** (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 18-6-2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 01(Một) phong bì niêm phong vật chứng của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái. Mặt trước ghi “Vật chứng là các gói có chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa Thị D - sinh năm 1974 tại bản H, xã M1, huyện C, tỉnh Yên Bái ngày 18-6-2018 (Sau khi đã lấy mẫu giám định)”. Sau khi giám định, còn lại 49,93 gam Heroine;

+ 02 (Hai) vỏ phong bì và giấy gói sau khi ở niêm phong;

+ 01 (Một) lọ nhựa màu trắng;

+ 01 (Một) chiếc túi vải đeo màu xanh đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) ví vải màu đen, đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

+ 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C308 vỏ máy màu đen có viền trắng bạc, số IMEI: 358464870067 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Mùa Thị D;

+ 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu TK mobile, vỏ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Giàng Cha P.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Vàng Thị T2, trú tại: bản L, xã K, huyện C, tỉnh Yên Bái: 01(Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 21G1- 045.08 (Xe cũ đã qua sử dụng);

+ Trả lại cho bị cáo Mùa Thị D số tiền 2.891.500 đồng (Hai triệu tám trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-10-2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mùa Thị D (Tên gọi khác: Mùa Thị M) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Giàng Cha P (Tên gọi khác: Giàng A N) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Mùa Thị D, Giàng Cha P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa cho các bị cáo (2);
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Quân